



PACIFIC LIGHTING EQUIPMENT



01/ GILIMEX GROUP INTRODUCTION

**02/ PACIFIC LIGHTING & PLUSH TOY
INTRODUCTION**

03/ DESIGN R&D – QA Dept.

04/ PRODUCTION FACILITY

**05/ SAFETY AND QUALITY
ASSURANCE**

06/ CERTIFICATE

07/ SUSTAINABILITY



Thanh My Factory

- Area: 28,000 m²
- Employee: 600
- Production lines: 20

Ba Ria Vung Tau

- Thanh My (Ikea 100%)
- Pacific Lighting (Ikea Lighting 100%)
- Atlantic Metal (* Metal Workshop)

Metal workshop (15,000 m²)

Central region

- Unimex Hue

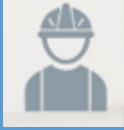
Dong Nai

- Gilimex Dong Nai

Mekong Delta

- Gia Bao Hong Ngu

Production Capacity

Factory name	Square 	No of sewing machine 	Workers 	Production line 
Thanh My Factory	538,196 ft ²	400	600	20
Pacific Lighting Equipment	161,459 ft ²	200	220	10
Unimex Hue	520,429 ft ²	400	600	16
Gia Bao – Hong Ngu	452,195 ft ²	1,040	700	10
Gilimex Dong Nai	473,612 ft ²	1200	1280	50
TOTAL	2,145,891 ft²	3240	3480	106

PRODUCTS



BACKPACKS



STORAGE ORGANIZERS



TOTE BAGS



CUSHION – PILLOW – CURTAINS



LAMPSHADES - LIGHTING



REGULAR CLOTHING



HI-TECH CLOTHING

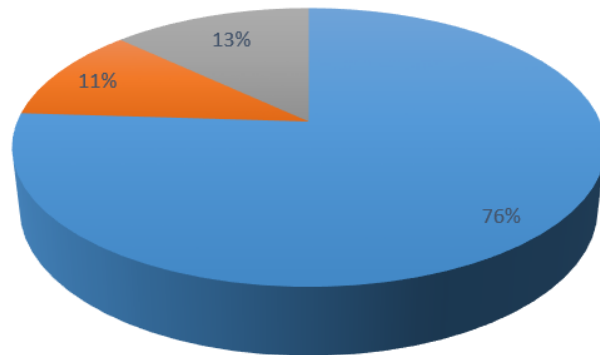


- ❖ Established on: 2013
- ❖ Current Workers: 220
- ❖ Key products:
Lamp, Lampshade and Plushtoy
- ❖ Capacity:
7.000.000 units/year
- ❖ Going to extend in 2025:
10.000.000 units/year
- ❖ Key materials:
Textile, Plastic, Metal.



PRODUCT RANGE & MARKET SHARE

Market share



■ EU ■ NA ■ CN & others

LAMPSHADE



SKOTTORP



RINGSTA



KINNAHULT



LAUTERS

LAMP



VIDJA FLOOR



MOJNA PEND.



VINDKAST PEND.

SOFT TOY WITH LED

PEKHULT



BLAVINGAD



NEW PRODUCTS

WATER HYACINTH LAMP



WOVEN STRING LIGHTS WITH PATTERNS



NEW PRODUCTS

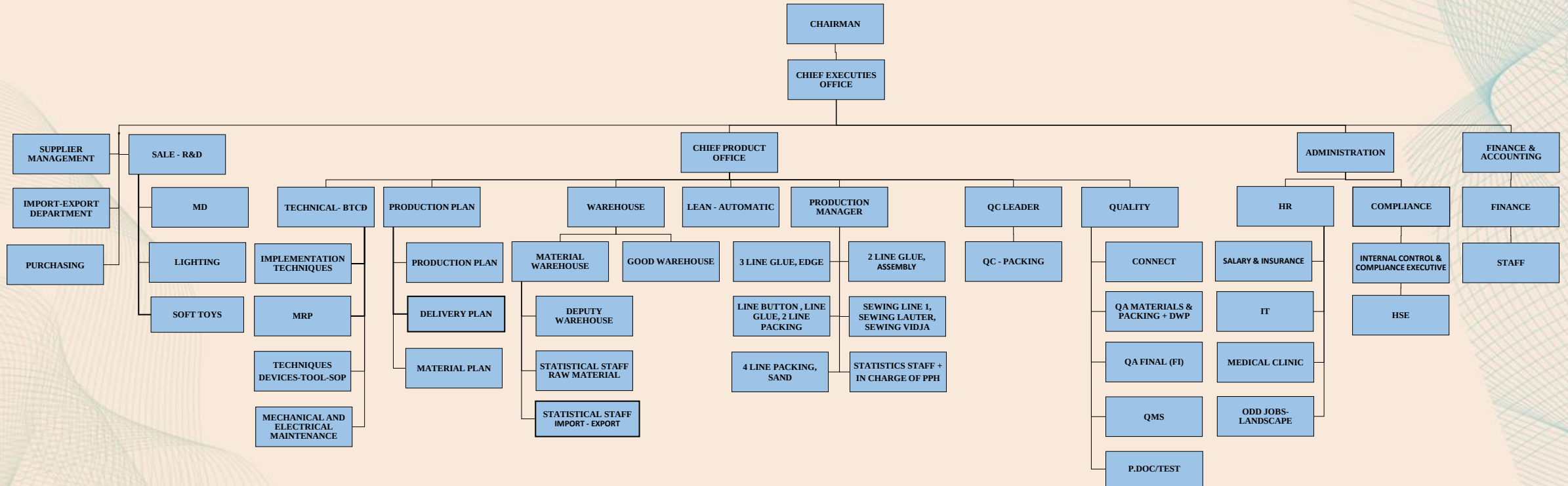
METAL BASE WITH
TEXTILE SHADE



FELT SHADE



COMPANY ORGANIZATIONAL CHART



- ❖ Strong Research & Development Department (managed directly by Director)
- ❖ R&D have fully capability of customer's need.
- ❖ Achievement: IKEA Democratic Design Award 2019



METAL WORKSHOP



3D PLASTIC PRINTING MACHINE

R&D- Testing Lab Facilities (in-house equipment)

MECHANICAL TESTS THỬ NGHIỆM CƠ

1. STABILITY TEST
THỬ NGHIỆM ĐỘ ỔN ĐỊNH
2. JERKING TEST
THỬ NGHIỆM GIẬT
3. MILEAGE TEST
THỬ NGHIỆM
4. FALL TEST
THỬ NGHIỆM RƠI
5. STAIR TEST
THỬ NGHIỆM LÊN XUỐNG BẬC THANG
6. LOAD TEST
THỬ NGHIỆM TẢI TRỌNG
7. TELESCOPIC HANDLE
THỬ NGHIỆM ĐỒNG MỞ TAY CẦM

PHYSICAL TEST THỬ NGHIỆM LÝ

8. WEIGHT
TRỌNG LƯỢNG
9. YARN COUNT
CHỈ SỐ SỢI
10. DENSITY
MẬT ĐỘ SỢI
11. FIBRE COMPOSITION – QUALITATIVE
THÀNH PHẦN SỢI - ĐỊNH TÍNH
12. COLOUR FASTNESS TO WATER/PERSPIRATION & SALIVA
ĐỘ BỀN MÀU TRONG NƯỚC
13. MIGRATION OF TEXTILE COLOURS INTO PVC COATINGS
DI CHUYỂN MÀU TỪ VẢI VÀO LỚP PHỦ PVC



CHEMICAL TEST THỬ NGHIỆM HÓA

28 RoHS

PHYSICAL TEST THỬ NGHIỆM LÝ

14. COLOUR FASTNESS TO RUBBING
ĐỘ BỀN MÀU MA SÁT
15. pH
16. TENSILE OF THREADS
LỰC ĐỨT CỦA CHỈ
17. ELASTIC PROPERTIES OF ELASTOMERIC YARNS
TÍNH CHẤT ĐÀN HỒI CỦA SỢI ELASTIC
18. SEAM SLIPPAGE
TRƯỢT ĐƯỜNG MAY
19. TENSILE STRENGTH
LỰC KÉO
20. TEARING STRENGTH
21. SHEAR STRENGTH
LỰC KÉO TRƯỢT
22. PEEL FORCE TEST
LỰC KÉO ĐỘ BẮM DÍNH
23. SEAM DURABILITY
ĐỘ BỀN ĐƯỜNG MAY
24. OPTICAL BRIGHTENING
PHÁT QUANG
25. TEXTILE COLOR MEASUREMENT WITH SPECTROPHOTOMETER
PHÂN TÍCH MÀU
26. COATING THICKNESS TEST: GAUGE METER
ĐỘ DÀY LỚP MẠ
27. CORROSION TESTS
THỬ NGHIỆM ẨM MÓN

INTERNAL TEST LAB – GILIMEX OFFICE



Microscope



Dry oven



Rubbing fastness tester



Shaker



Spectrophotometer



Scales and pH Meter



Tensile machine

PRODUCTION PROCESS

Material
inspection

Cutting

Gluing &
Laminating

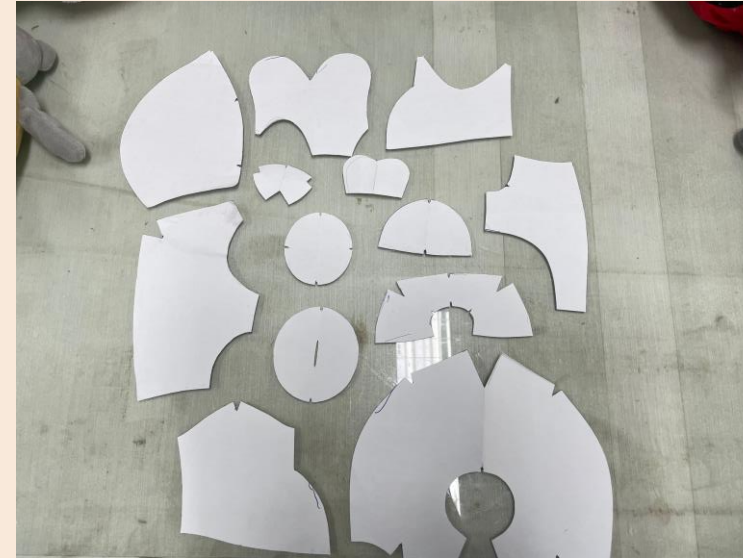
Gluing &
Assembling

Packing

Loading &
Exporting



DESIGN R&D



PRODUCTION FACILITY:

With the capacity to produce over **7,000,000 products each year**, we meet the diverse needs of the market. From research and design to the production phase, we ensure the quality and innovation of each product.

FABRIC INSPECTION



WAREHOUSE RAW MATERIALS



FIBER STUFFING MACHINE & FIBER WHIPPING MACHINE



LASER CUTTING MACHINE

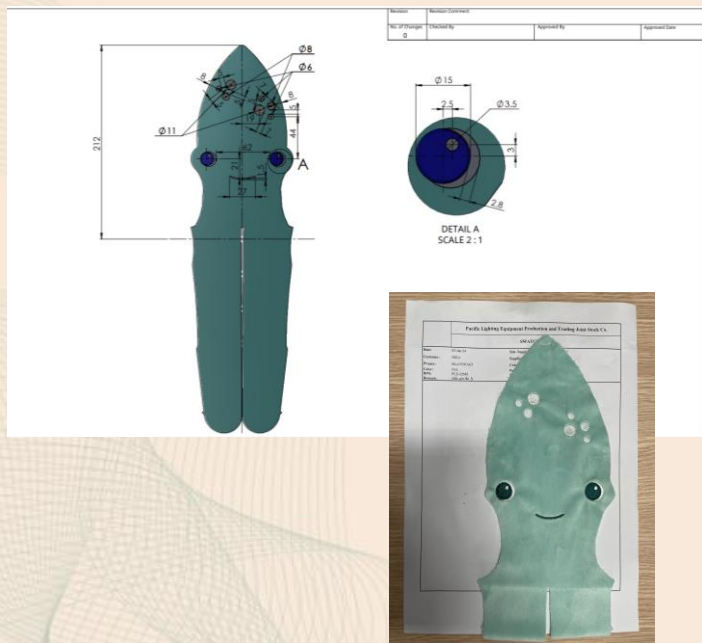


PRESS CUTTING MACHINE



EMBROIDERY MACHINE

SWATCH & DRAWING FOR EMB



EYE ATTACHMENT MACHINE



METAL DETECTOR MACHINE

Metal detector machine : Hashima HN-880C-120

Producer: Hashima- Japan

Size : 1598 (L) × 1040 (W) × 903 (H) mm

Sensitivity : There are 6 adjustment steps

Detection method: Magnetic induction

Alarm method: Indicator light and buzzer & auto stop.



SEWING LINE



FINISHING LINE



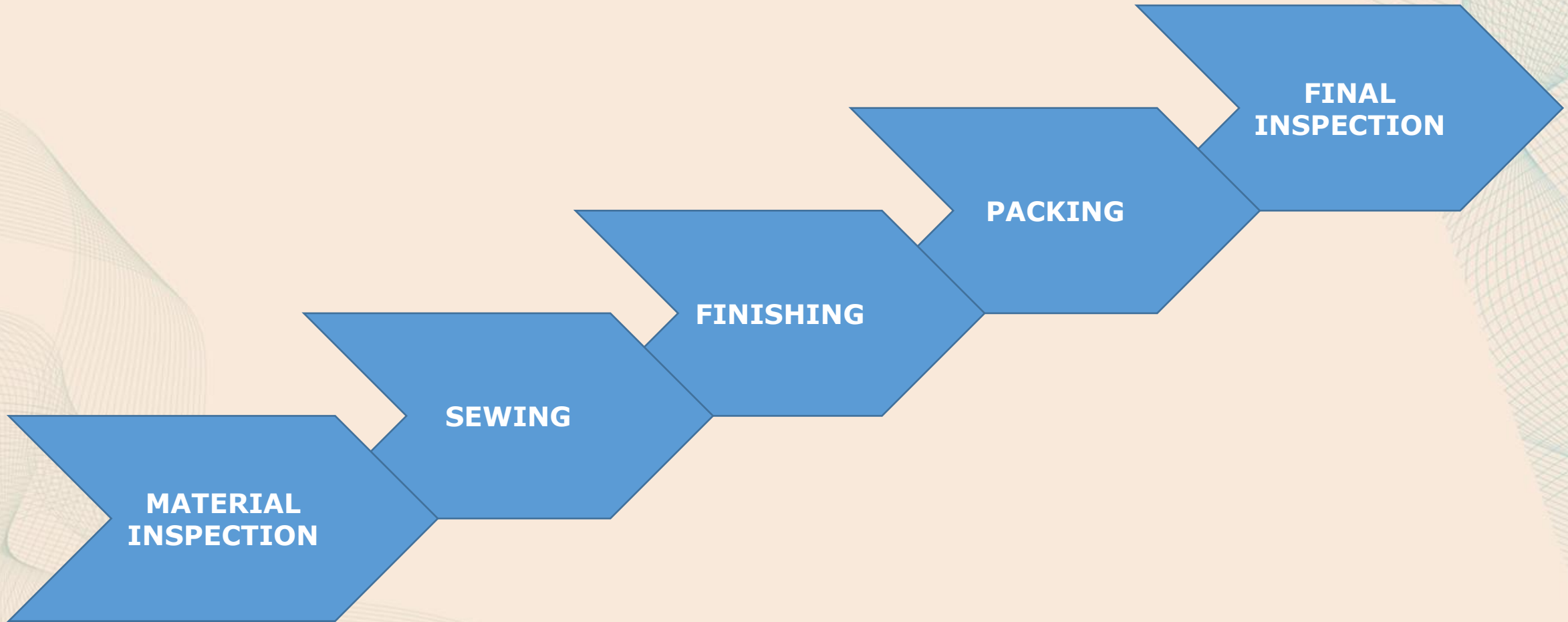
PACKING LINE



FINISH GOODS WAREHOUSE



QA/QC PROCESS



QUALITY CONTROL – FACTORY

XRF



Spectrophotometer



STABILITY TEST



HI-POT TESTER



LIGHT BOX



FABRIC INSPECTION



We are very willing to conduct any certificate customers require.



PACIFIC LIGHTING EQUIPMENT

GSV certificate

Global Security Verification



RECORD OF PARTICIPATION

**PACIFIC LIGHTING EQUIPMENT PRODUCTION
AND TRADING JOINT STOCK COMPANY**
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH
THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG THÁI BÌNH DƯƠNG**

Hac Dich Industrial Cluster - Handicraft, Trang Cat Quarter, Hac Dich Ward, Phu My Town, Ba Ria-Vung Tau Province, Vietnam

Cum Công Nghiệp - Tiểu Thủ Công Nghiệp Hắc Dịch, Khu Phố Trảng Cát, Phường Hắc Dịch, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

has been assessed by Intertek as conforming to the requirements of:

Global Security Verification

This document certifies that the named facility has voluntarily participated in the Global Security Verification program. A comprehensive supply chain security verification of the named facility was conducted by an independent third party to determine appropriate minimum security measures, as published by the U.S. Bureau of Customs and Border Protection and other international mutually recognized supply chain security programs, are implemented and maintained throughout the facility. Specifically, this verification focused on existing processes, procedures and infrastructure related to the following areas of supply chain security:

1. Security Vision and Responsibility
2. Risk Assessment
3. Business Partner Security
4. Cybersecurity
5. Compliance and Instruments of International Traffic Security
6. Seal Security
7. Procedural Security
8. Agricultural Security
9. Physical Access Controls
10. Physical Security
11. Personnel Security
12. Education, Training and Awareness

Intertek's GSV integrates multiple global supply chain security initiatives, including C-TPAT (Customs Trade Partnership Against Terrorism), PP (Partners in Protection) and AEO (Authorized Economic Operator).



GLOBAL SECURITY VERIFICATION

Registration Number
F_IAR_104860_GSV-R5

Audit Date: May 10, 2024
Issue Date: May 22, 2024
Expiry Date: June 12, 2025


Raquel Sese
GSV Program Manager, Intertek


Guillaume Signac
Global Vice President,
Technical Management & Quality,
Business Assurance, Intertek



PACIFIC LIGHTING EQUIPMENT

I-REC certificate

***100% electricity generated from
renewable sources***



THE INTERNATIONAL
REC STANDARD

This Redemption Statement has been produced for

PACIFIC LIGHTING EQUIPMENT PRODUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

by

MONSOON CARBON PTE LTD

confirming the Redemption of

360.000000

I-REC Certificates, representing 360.000000 MWh of
electricity generated from renewable sources

This Statement relates to electricity consumption located at or in

**Industrial Cluster, Trang Cat Quarter, Hac Dich Ward, Phu My Town, Ba Ria Vung - Tau
Province
VietNam**

in respect of the reporting period

2023-01-01 to 2023-12-31

The stated Redemption Purpose is

Corporate sustainability



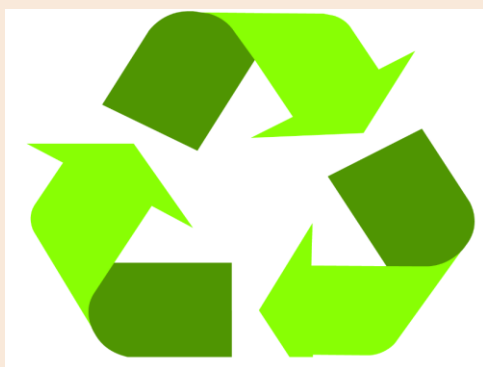
QR Code Verification

Verify the status of this Redemption Statement by scanning the QR code on the left and entering in the Verification Key below
Verification Key

Pacific Lighting Equipment Production and Trading Joint Stock Company is committed to sustainable development by implementing the following activities:

- Recycling waste,
- Collecting rainwater,
- Investing in a solar energy system,
- Obtaining the International Renewable Energy Certificate (I-REC).





Sustainability material



Comply with the rules regarding responsible dealings with the environment, society and employee for customers



Solar Energy

Energy consumption (Kwh/year)	% Renewable energy generated on site	Reduce CO2 emission (kg CO2 eq)
60.084	30%	39,174

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị chiếu sáng Thái Bình Dương tại văn bản số 22/2024 ngày 22 tháng 4 năm 2024 và văn bản số 2512/2024/CV-LPE ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Công ty kèm theo hồ sơ có liên quan;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 06/TNMT-MT ngày 03/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị chiếu sáng Thái Bình Dương địa chỉ Cụm CN – TTCN Hắc Dịch, khu phố Trảng Cát, Phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Nhà máy sản xuất chụp (chao) đèn trang trí, địa chỉ Cụm CN – TTCN Hắc Dịch, khu phố Trảng Cát, Phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án: Nhà máy sản xuất chụp (chao) đèn trang trí.

1.2. Địa điểm hoạt động: Cụm CN – TTCN Hắc Dịch, khu phố Trảng Cát, Phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (thuê lại nhà xưởng của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh theo hợp đồng thuê lại nhà xưởng số 12/HĐTNX/PLE ngày 02/01/2013).

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: mã số doanh nghiệp 3502215332, đăng ký lần đầu ngày 06/02/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/4/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

1.4. Mã số thuế: 3502215332.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

Hoạt động của dự án là sản xuất các chao đèn trang trí công suất 6.000.000 sản phẩm/năm và thú nhồi bông không đèn, có đèn công suất 200.000 sản phẩm/năm.

- 1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án: 17.150 m² (thuê lại nhà xưởng của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh theo hợp đồng thuê lại nhà xưởng số 12/HĐTNX/PLE ngày 02/01/2013)

- Quy mô: Dự án thuộc nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất của dự án: Công suất sản xuất tối đa các chao đèn trang trí công suất 6.000.000 sản phẩm/năm và thú nhồi bông không đèn, có đèn công suất 200.000 sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị chiếu sáng Thái Bình Dương

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị chiếu sáng Thái Bình Dương có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép

môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND thị xã Phú Mỹ, Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND phường Hắc Dịch nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND thị xã Phú Mỹ.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày tháng năm 2025 đến ngày tháng năm 2035)

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường Hắc Dịch tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án Nhà máy sản xuất chụp (chao) đèn trang trí theo quy định của pháp luật. / *pkc*

Nơi nhận: *chính*

- Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị chiếu sáng Thái Bình Dương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- BQL các KCN tỉnh;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Phòng TN và MT;
- UBND phường Hắc Dịch;
- Công Thông tin điện tử của UBND thị xã;
- Lưu VT.

lt **CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long

**PHỤ LỤC 1****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 160/GPMT-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của UBND thị xã Phú Mỹ)**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải phát sinh được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm CN – TTCN Hắc Dịch, không xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt thực tế phát sinh chủ yếu từ các hoạt động sinh hoạt trong Công ty trung bình khoảng 16 m³/ngày.đêm tại các khu vực như: các bồn rửa tay và các khu nhà vệ sinh. Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt đều được thu gom vào mạng lưới thu gom nước thải của nhà máy. Đối với nước thải từ nhà vệ sinh sẽ được xử lý sơ bộ bằng qua bể tự hoại trước khi được thu gom về mạng lưới thoát nước của nhà máy sau đó đầu nối và dẫn về hệ thống XLNT tập trung của Cụm công nghiệp – tiêu thụ công nghiệp Hắc Dịch để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh → Công trình thu gom → Ngăn chứa phân → Ngăn lắng cặn → Ngăn lọc → Hệ thống thu gom thoát nước thải của Nhà máy → Đầu nối vào HTXL nước thải tập trung của Cụm CN - TTCN Hắc Dịch.

- Công suất thiết kế: 02 bể tự hoại 03 ngăn có thể tích 40m³/bể kết cấu bê tông cốt thép chống thấm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

- Tọa độ đầu nối nước thải: 01 điểm tại vị trí hồ ga nước thải trên đường nội bộ của Cụm CN – TTCN Hắc Dịch, tọa độ X=1177081,17; Y=427632,54 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 107⁰45', múi chiều 3⁰).

- Tiêu chuẩn tiếp nhận: theo thỏa thuận tiếp nhận của chủ đầu tư hạ tầng Cụm CN – TTCN Hắc Dịch.



- Chế độ xả nước thải: liên tục.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Bố trí nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình vận hành của hệ thống xử lý nước thải.

- Ghi chép sổ nhật ký vận hành, theo dõi, giám sát, kiểm tra thường xuyên chế độ vận hành của các hạng mục công trình để nhanh chóng phát hiện sự cố bất thường và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Thường xuyên phối hợp với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm CN – TTCN Hắc Dịch theo định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra chất lượng nước thải trước khi đầu nối; Định kỳ, thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom và tiêu thoát nước thải

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép tiếp nhận của Cụm CN – TTCN Hắc Dịch.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: Thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm CN – TTCN Hắc Dịch để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường của.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Thực hiện theo quy định.

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Thường xuyên nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ hệ thống đường ống thu gom nước thải.

**PHỤ LỤC 2****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 160/GPMT-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của UBND thị xã Phú Mỹ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Không thuộc đối tượng cấp phép do dự án không có công trình xử lý khí thải.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

1.1.1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải

- Nguồn số 01: Bụi phát sinh từ khu vực làm chân đế Vidja.
- Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy ép keo vải.

1.1.2. Dòng bụi, khí thải

- Chất lượng khí thải: Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải đảm bảo đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.2. Công trình thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Bụi phát sinh tại khu vực làm chân đế Vidja → Quạt hút → Bể thu gom bụi và xử lý bằng nước → Bể thu gom chất thải rắn (lắng) → Thu gom xử lý theo quy định.

Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy ép keo vải (nguồn số 02) → Ống thoát khí thải → xả trực tiếp ra môi trường không khí.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động liên tục:

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục (theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ kiểm tra các thiết bị, máy móc của hệ thống xử lý.
- Trang bị các thiết bị dự phòng thay thế khi xảy ra sự cố.



- Khi phát hiện có xảy ra sự cố tại các thiết bị xử lý, phải tạm ngừng hoạt động công đoạn phát sinh chất ô nhiễm để khắc phục. Đối với các sự cố lớn phải kịp thời thông báo cho cơ quan có chức năng để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải (theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

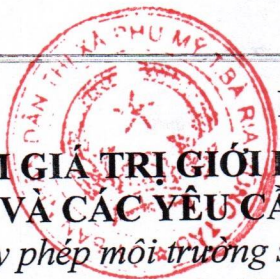
3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Tăng cường công tác vệ sinh mặt bằng nhà xưởng và đường giao thông trong khuôn viên dự án... đảm bảo hạn chế phát sinh bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.



**PHỤ LỤC 3****BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 160/GPMT-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2025
của UBND thị xã Phú Mỹ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

Dự án đầu tư trong Cụm công nghiệp nên không thuộc khu vực áp dụng của QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Bố trí sắp xếp thời gian vận hành dây chuyền sản xuất hợp lý tránh gây cộng hưởng tiếng ồn. Thường xuyên theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng máy móc định kỳ. Các phương tiện vận tải phải được kiểm định theo đúng quy định.
- Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân cho công nhân làm việc trực tiếp tại khu vực có phát sinh tiếng ồn.
- Lắp đặt đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị công suất lớn.
- Xây móng bê tông vững chắc cho các máy, thiết bị có độ rung lớn.
- Bố trí cây xanh trong khuôn viên nhà máy, đặc biệt xung quanh tường rào.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- 2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được kiểm soát, giảm thiểu bảo đảm các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung tại các quy định liên quan (nếu có).
- 2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn.
- 2.3. Thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo đúng quy định hiện hành.

PHỤ LỤC 4**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 160/GPMT-UBND ngày 08 tháng 04 năm 2025
của UBND thị xã Phú Mỹ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	20	NH
2	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	20	NH
3	Ắc quy chì thải	Rắn	19 06 01	20	NH
4	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	Lỏng	17 02 03	10	NH
5	Thủy tinh, nhựa và gỗ thải có hoặc bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	11 02 01	50	KS
6	Bao bì mềm	Rắn	18 01 01	2.000	KS
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn/lỏng	13 01 01	5	NH
8	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	18 01 02	500	KS
9	Bao bì nhựa cứng	Rắn	18 01 03	30	KS

	(đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải				
10	Cặn sơn, sơn và véc ni (loại có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác trong nguyên liệu sản xuất) thải	Rắn/lỏng	08 01 01	50	KS
11	Vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	4.000	KS
12	Hoá chất và hỗn hợp hoá chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Rắn/lỏng	19 05 02	20	KS
Tổng				6.725	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Các loại vải thừa, vải vinkast, giấy vụn phế liệu, bao bì giấy, nhựa đựng văn phòng phẩm, bao bì ni lông, các tông, các sản phẩm lỗi, bao bì bỏ trong quá trình đóng gói sản phẩm,...không chứa các thành phần nguy hại với khối lượng phát sinh khoảng 58.850 kg/năm và bùn thải từ bể tự hoại phát sinh khoảng 34.020 kg/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Phát sinh khoảng 20.000 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải nguy hại được phân loại lưu giữ bằng các thùng, thiết bị chứa dung tích 120 lít/thùng, dán nhãn cảnh báo, mã số chất thải nguy hại và được sắp xếp trong kho chứa diện tích 10m² có các gờ phân cách theo quy định. Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh được thu gom lưu giữ trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích: Bố trí khu vực có diện tích 10m².

- Thiết kế, cấu tạo: Nhà kho có mái che, tường gạch bao quanh để tránh mưa tràn vào, lớp cách nhiệt, nền bê tông, có gờ chống tràn có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã chất thải nguy hại, có trang bị dụng cụ chứa chất thải nguy hại được dán nhãn mã CTNHH, có trang bị giẻ lau, thiết bị bình PCCC đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý, toàn bộ CTNH được thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom, phân loại và lưu giữ bằng các thùng, thiết bị chứa dung tích 120 lít/thùng tại từng phân xưởng sau đó chuyển đến khu vực kho chứa có diện tích 25m² để lưu giữ, có dán nhãn chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường, bùn phát sinh từ bể tự hoại được đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định. Toàn bộ chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh được thu gom lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị có chức năng theo đúng quy định.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích: Bố trí khu vực có diện tích 25m².

- Thiết kế, cấu tạo: Khu vực kho chứa có mái che, nền bê tông, tường bao, có biển báo.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí nhiều thùng nhựa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng, có dán nhãn chứa chất thải rắn sinh hoạt. Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị có chức năng theo đúng quy định.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

Không bố trí kho lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt được chứa trong thùng nhựa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng được bố trí tại các khu vực nhà ăn, xưởng sản xuất và tại dọc theo các giao thông nội bộ của công ty để thu gom và phân loại rác tại nguồn theo quy định

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện theo đúng nội dung Giấy phép về PCCC đã được cấp và Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định.

- Khu vực lưu giữ chất thải được chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển báo theo quy định

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 điều 124 Luật bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

RIA

**PHỤ LỤC 5****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 60/GPMT-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của UBND thị xã Phú Mỹ)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG):

Dự án không thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.



THANK YOU

ple.com.vn